

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh  
của Tỉnh Gia Lai trong hai năm 2015-2016**

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ và xây dựng Kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong hai năm 2015-2016, cụ thể như sau:

**1/ Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ:**

Để cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả 03 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là cải cách thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, đất đai, thủ tục đầu tư, tiếp cận điện năng, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp... Sau 01 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 Tỉnh Gia Lai đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

**1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết:**

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã nêu trong Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014 của Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 2183/UBND-KTTH, ngày 18/6/2014 về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014 của Chính phủ. Trên cơ sở các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công của UBND tỉnh; các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

**2. Kết quả đạt được:**

- Về lĩnh vực Thuế: Tổng thời gian nộp thuế từ năm 2014 đến nay là 121,5 giờ/năm (Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014 là 171 giờ/năm – mức trung bình của các nước ASEAN 6); tổng số DN kê khai điện tử đạt 100%; tổng số DN nộp thuế điện tử 2.639/2.604 đạt 98,7%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, 95% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- *Về lĩnh vực Hải quan:* Triển khai thành công hệ thống thông quan hàng hóa tự động (VNACCS/VCIS) trên toàn hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa Hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn. Thời gian thông quan hàng hóa bình quân từ 21 ngày xuống còn 14 ngày đối với xuất khẩu, 13 ngày đối với nhập khẩu (bằng với mức quy định của Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014).

- *Về lĩnh vực Bảo hiểm xã hội:* Từ cuối năm 2013, Tổng số giờ nộp BHXH là 335 giờ/năm, đến ngày 01/01/2015 còn 108 giờ.

- *Về lĩnh vực Cấp phép xây dựng:* Thời gian cấp phép xây dựng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ không quá 30 ngày làm việc, bao gồm cả giấy phép xây dựng có thời hạn, giấy phép xây dựng điều chỉnh và giấy phép di dời.

- *Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản:* Hiện nay là 57 ngày.

- *Thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh:* Trước ngày 01/7/2015 là 05 ngày, từ 01/7/2015 là 3 ngày (Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014 là 6 ngày).

- *Thời gian tiếp cận diện năng đối với diện lưới trung áp:* Tối đa 34 ngày (Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014 tối đa là 70 ngày).

- *Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp:* 60 tháng.

- *Về các lĩnh vực khác:* Trên cơ sở những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đã được xác định; các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố tập trung giải quyết công tác cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân; công khai, minh bạch thủ tục hành chính cũng như các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền; tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến nhiều lĩnh vực như thông tin - truyền thông, khoa học - công nghệ, tài nguyên - môi trường, kế hoạch - đầu tư... Qua đó, cơ ban thực hiện được các yêu cầu Kế hoạch hành động số 2183/UBND-KTTT, ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014 của Chính phủ.

**II/ Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ:**

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch hành động của tỉnh trong hai năm 2015-2016, cụ thể như sau:

#### **1. Mục tiêu:**

- *Phấn đấu khắc phục triệt để các tồn tại, yếu kém trong công tác tham mưu, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính có liên quan đến doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh.* Qua đó, đẩy mạnh việc thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các sở, ngành, địa phương, coi đây là bước cải thiện rõ nét về đổi mới quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh cũng như của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phần đầu nâng cao 10 chỉ số thành phần cấu thành nên chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Phần đầu trở thành tỉnh có: Chi phí gia nhập thị trường thấp; tiếp cận đất đai dễ dàng và sử dụng đất ổn định; môi trường kinh doanh minh bạch và thông tin kinh doanh công khai; chi phí không chính thức thấp; thời gian thanh tra, kiểm tra và thực hiện các quy định, thủ tục hành chính nhanh chóng; môi trường cạnh tranh bình đẳng; lãnh đạo các cấp, các ngành năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề cho doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, chất lượng cao; chính sách đào tạo lao động tốt; thủ tục giải quyết tranh chấp công bằng, hiệu quả.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trong hai năm 2015 - 2016 tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn gian hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước. Cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế, chuyển mạnh sang hậu kiểm.

2.1. Năm 2015: Phần đầu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của tỉnh đạt và vượt mức trung bình của cả nước:

- Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm, thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 97,87%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 95% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu, bảo đảm Cơ quan Hải quan đáp ứng tiêu chuẩn hải quan hiện đại; thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu. Vận hành hiệu quả Hải quan một cửa quốc gia, kết nối Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Quốc phòng (Bộ đội Biên phòng), Công an (Cục Quản lý xuất nhập cảnh), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ...

- Thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh tối đa 03 ngày, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tối đa 02 ngày.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 34 ngày (Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 là 36 ngày).

**2.2. Năm 2016: Phân đầu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh** của tỉnh đạt và vượt mức trung bình của cả nước:

- Cùng cố, duy trì và tiếp tục rút ngắn các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Một số chỉ tiêu cụ thể là: Thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh tối đa 02 ngày, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tối đa 01 ngày; thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 34 ngày (Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 là 35 ngày); thời gian nộp thuế còn không quá 110 giờ/năm, tiếp tục duy trì các doanh nghiệp đang hoạt động và các doanh nghiệp thành lập mới kê khai thuế điện tử đạt 100%, thực hiện nộp thuế điện tử đạt 100%, xây dựng công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế đảm bảo 98%; thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49 giờ/năm.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng tối đa không quá 20 ngày (Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 là 77 ngày) bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu mối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tình không...

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 10 ngày (Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 là 14 ngày).

- Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại khu vực cửa khẩu; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, dưới 12 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Các cơ quan thuộc lĩnh vực tư pháp giải quyết các vụ việc tranh chấp thương mại và phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày) và 24 tháng (hiện nay là 60 tháng), nhất là đối với các tranh chấp quy mô nhỏ và giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Tòa án.

### **3. Các nhiệm vụ, giải pháp:**

Căn cứ các chỉ tiêu đã đề ra, kết quả phân tích các yếu tố thành phần của PCI năm 2014, trên cơ sở nhận biết chính xác và cụ thể những điểm mạnh, điểm yếu cần cải thiện nhằm tiếp tục đạt được những bước tiến trong lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền tỉnh, để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương, cụ thể như sau:

- Quán triệt tới các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016; qua đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Từng tập thể, cá nhân có liên quan nâng cao ý thức trách nhiệm, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện tốt các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng và áp dụng chế tài xử lý vi phạm với các tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, điện, thuế, hải quan, tư pháp... theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 26/NQ-CP, ngày 15/4/2015 về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 26/NQ-CP, ngày 15/4/2015 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Kế hoạch hành động số 2183/UBND-KTTH, ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 18/3/2014 của Chính phủ nhằm thực hiện tốt sự chỉ đạo của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 của Chính phủ và tại Kế hoạch này.

#### **4. Phân công nhiệm vụ:**

4.1. Giao Sở Nội vụ nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện rà soát các văn bản quy định về quy trình, quy chế phối hợp, phương án liên thông đang áp dụng, thực hiện tại các Sở, ngành, địa phương để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc thẩm định trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương.

4.2. Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Chi thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giữa các Thanh tra các Sở có chức năng thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng thời gian kiểm tra, theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4.3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động TB&XH, Thuế, Bảo hiểm xã hội... xây dựng Quy chế đối thoại liên ngành với doanh nghiệp, định kỳ 6 tháng 1 lần; mỗi năm tối thiểu 2 lần (trình UBND tỉnh trong tháng 10 năm 2015). Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng Xúc tiến Đầu tư tỉnh Gia Lai (tháng 10 năm 2015); xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các sở, ngành có chức năng thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; đặc biệt chú trọng việc rút ngắn tối thiểu số lần và thời gian thanh tra, kiểm tra; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng, báo cáo UBND tỉnh.

4.4. Giao Sở Lao động TB&XH xây dựng Kế hoạch đào tạo lao động cho các doanh nghiệp trên cơ sở “đào tạo lao động cho các doanh nghiệp phải gắn với nhu cầu cần đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”, đối với những ngành nghề mà các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh chưa đủ năng lực đào tạo thì liên kết với Trường Đại học Tôn Đức Thắng để đào tạo theo chương trình hợp tác đã ký kết (trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 10 năm 2015).

4.5. Giao Sở Tài nguyên – Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh các quy định về giá đất, giá thuê đất, các quy định về đền bù giải phóng mặt bằng và thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng đảm bảo quyền lợi của người dân, lợi ích của doanh nghiệp (trình UBND tỉnh trong tháng 10 năm 2015). Phối hợp với các ngành có liên quan, rà soát, điều chỉnh, công bố quy hoạch sử dụng đất của tỉnh; quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản trên địa bàn (trình UBND tỉnh phê duyệt (trong tháng 10 năm 2015, các năm tiếp theo trình UBND tỉnh vào đầu năm); sau khi được phê duyệt thì tiến hành sao gửi các sở, ngành, địa phương có liên quan và công bố đầy đủ thông tin về địa chỉ, diện tích và định hướng sử dụng trên các phương tiện thông tin và truyền thông. Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 10 ngày.

4.6. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, rà soát, điều chỉnh, công bố quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, các trung tâm

thương mại, chợ nông thôn, làng nghề trên địa bàn trình UBND tỉnh phê duyệt (trong tháng 10 năm 2015, các năm tiếp theo trình UBND tỉnh vào đầu năm); sau khi được phê duyệt thì tiến hành sao gửi các sở, ngành, địa phương có liên quan và công bố đầy đủ thông tin về địa chỉ, diện tích và định hướng sử dụng trên các phương tiện thông tin và truyền thông.

4.7. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, rà soát, điều chỉnh, công bố khu đô thị, khu dân cư đã được quy hoạch chi tiết xây dựng, các dự án hạ tầng trên địa bàn trình UBND tỉnh phê duyệt (trong tháng 10 năm 2015, các năm tiếp theo trình UBND tỉnh vào đầu năm); sau khi được phê duyệt thì tiến hành sao gửi các sở, ngành, địa phương có liên quan và công bố đầy đủ thông tin về địa chỉ, diện tích và định hướng sử dụng trên các phương tiện thông tin và truyền thông.

4.8. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ qua mạng (trình UBND tỉnh trong tháng 10 năm 2015); triển khai mô hình một cửa điện tử tại UBND các huyện, thị xã, thành phố (hoàn thành trong năm 2015).

4.9. Tòa án tỉnh tiến hành rà soát đơn gian hòa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày) và giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp xuống còn tối đa 24 tháng (hiện nay là 60 tháng).

4.10. Các sở, ngành, địa phương tiến hành rà soát, kiện toàn cơ chế một cửa liên thông, củng cố cán bộ tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ của đơn vị; không được trả lại hồ sơ để chỉnh sửa, bổ sung nhiều lần (nếu có vì lý do chính đáng thì thời gian trả hồ sơ cũng được tính trong tổng thời gian thụ lý hồ sơ), xử lý các trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn. Đồng thời, rà soát các thủ tục hành chính đã có thay đổi theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, tiến hành bổ sung, bãi bỏ và công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các sở, ngành, địa phương; yêu cầu bãi bỏ ngay các yêu cầu về thành phần hồ sơ, giấy phép con trái với quy định của pháp luật (thực hiện ngay trong tháng 10 năm 2015).

4.11. Các sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý ngành, xây dựng lại các quy trình, thủ tục như: Tiếp cận điện năng, giấy phép xây dựng, tiếp cận đất đai, đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận ĐKKD, mã số thuế, con dấu và chứng nhận mẫu dấu) đăng ký đầu tư, đào tạo lao động, thuế, bảo hiểm xã hội, hải quan, đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản, đổi mới công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm... bảo đảm công khai, minh bạch trên cơ sở đơn gian thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian tối thiểu theo quy định tại Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 12/3/2015 và Kế hoạch này (trình UBND tỉnh trước tháng 10/2015) và coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của đơn vị mình.

4.12. Các sở, ngành có chức năng cung cấp các dịch vụ công khẩn trương xây dựng đề án dịch vụ công của đơn vị mình; gửi Sở Tài chính thẩm định giá của các dịch vụ công trình UBND tỉnh ban hành nhằm cung cấp các loại hình dịch vụ công cho các doanh nghiệp theo yêu cầu (trình UBND tỉnh trong tháng 9 năm 2015).

4.13. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tăng cường sử dụng một cách có hiệu quả các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, “Một cửa điện tử”, hộp thư điện tử công vụ, trang thông tin điện tử tích hợp các dịch vụ công trực tuyến... đã được đầu tư, phục vụ có hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp.

4.14. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch hành động này; đồng thời tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng (nếu có); giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ và hiệu quả.

4.15. UBND tỉnh phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, địa phương phụ trách các chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cụ thể như sau:

Chỉ số thành phần	Tên cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm
1. Chi phí gia nhập thị trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2. Tiếp cận đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương có liên quan
3. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông
4. Chi phí về thời gian để thực hiện các quy định của nhà nước	VPUBND tỉnh chủ trì, theo dõi phối hợp với các sở, ngành, địa phương
5. Chi phí không chính thức	Thanh tra tỉnh chủ trì, theo dõi phối hợp với các sở, ngành, địa phương
6. Tính năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh	VP UBND tỉnh phối hợp với Sở Nội Vụ
7. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, BQL Khu Kinh tế
8. Đào tạo lao động	Sở Lao động TB&XH
9. Thiết chế pháp lý	Sở Tư pháp
10. Môi trường cạnh tranh bình đẳng	VPUBND tỉnh chủ trì, theo dõi phối hợp với các sở, ngành, địa phương

**V/ Tổ chức thực hiện:**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị, địa phương mình trên cơ sở các tiêu chí chấm điểm của từng chỉ số thành phần PCI và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) vào ngày

10 của tháng cuối quý; nghiêm túc triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công việc được giao nêu trên.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm 1 đơn độc, tổng hợp, tham mưu, báo cáo kết quả thực hiện của các sở, ngành, địa phương có liên quan về UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Tỉnh Gia Lai về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hai năm 2015-2016. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các Huyện, TX, TP;
- Lưu VT, CNXD, VIIXH, NL, NC, NV, KTHL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Võ Ngọc Thành